TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – tự do – hạnh phúc

Bản án Số: 82A/2021/HSST
Ngày: 07/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Đăng Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Văn Sâm**.
2. Ông: **Lê Đăng Thiện**
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Lê Diệu Linh** - Thư ký Toà án Nhân dân Huyện Thọ Xuân.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên Toà
Ông **Phạm Xuân Long** - Kiểm sát viên.
Ngày 07 tháng 12 năm 2021. tại Toà án nhân dân huyện Thọ xuân, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021.
Đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày18 tháng 12 năm 1957;
Sinh trú quán: thôn 3,xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:07/10;
Con ông: Nguyễn Văn U -đã chết và bà: Hồ Thị T -đã chết
Gia đình có 05 người con; bị can là con thứ năm. Vợ: Phan Thị M; Có 05 con:
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 31/8/2021.Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên toà.
Người làm chứng:
1- Anh Lê Văn H – Sinh năm 1990. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
2- Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm 1972. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
3- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994, vắng mặt
Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, Lê Văn H (sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã X, huyện T) cùng Phạm Văn T (sinh năm 1994, trú tại thôn 2 Phúc Bồi, xã T, huyện T) đến nhà nghỉ H ở thôn 3, xã T, huyện T để mua dâm. Khi đến nơi H và T gặp Nguyễn Văn C là chủ nhà nghỉ và hỏi mua dâm thì Nguyễn Văn C đồng ý và ra giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho một lượt mua dâm. H đưa cho cho C tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để cùng T mua dâm. C nói với H cứ vào phòng rồi sẽ trả lại tiền thừa sau. Do chỉ có một gái bán dâm nên H vào mua dâm trước còn T ngồi ngoài đợi. C chỉ cho H vào phòng số 05 của nhà nghỉ nơi có Nguyễn Thị N (sinh năm 1972, trú tại thôn D, xã H, huyện T) đang chờ sẵn.H và N đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD CONDOM. Khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn C thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ số 5; 05 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng nghỉ số 6cùng 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Do có quan hệ quen biết nên C đồng ý cho N ở lại và bán dâm tại nhà nghỉ để chia nhau tiền mua bán dâm. N và C thỏa thuận giá bán dâm cho khách là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) một lượt. Khách đến mua dâm C là người thỏa thuận giá cả, xếp phòng và thu tiền của khách, tiền thu được từ việc mua bán dâm mỗi người hưởng 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Bao cao su do N tự chuẩn bị. N đến vào sáng ngày 25 tháng 8 năm 2021, khi đang thực hiện việc bán dâm lần đầu thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Số tiền 500.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ là tiền khách mua dâm trả, C còn chưa kịp chia cho N và trả lại tiền thừa cho khách.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận đến nhà nghỉ Hoa Mai sáng ngày 25/8/2021 với mục đích bán dâm kiếm tiền. Đang thực hiện việc bán dâm lần đầu tiên tại nhà nghỉ Hoa Mai thì bị Công an phát hiện.

Người mua dâm Lê Văn H và Lê Văn T khai nhận cùng nhau đến nhà nghỉ Hoa Mai để mua dâm. H đứng ra liên hệ với chủ nhà nghỉ và trả tiền cho việc mua dâm. Khi H đang thực hiện việc mua dâm thì bị Công an kiểm tra phát hiện, T chưa kịp thực hiện việc mua dâm.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị N 01 chiếc túi xáchgiả da nhãn hiệu BURBERRY màu nâu trắng; trả lại cho Nguyễn Văn C 01 giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh cá thể, 01 giấy phép kinh doanh karaoke và 01 đầu thu Camera do xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) đĩa CD trích xuất hình ảnh từ đầu thu camera tại nhà nghỉ Hoa Mai được đưa vào hồ sơ vụ án;

- Đối với03 bao cao su đã qua sử dụng cùng 03 vỏ bao cao su bị xé, 06 bao cao su chưa qua sử dụng (có 01 bao cao su thu giữ trong túi xách của N) và số tiền 500.000 đồng đã thu giữ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý theo quy định

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS - TX ngày 25 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, các bị cáo đều công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của nhân chứng là phù hợp, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi một lần cho Nguyễn Thị N bán dâm cho Lê Văn H tại nhà nghỉ Hoa Mai ở thôn 3, xã T nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó đã phạm tội chứa mại dâm, tội phạm bị trừng trị theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo như cáo trạng số 85 ngày 25/10/2021 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và xử lý: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Vì hám lợi mà bị cáo đã lợi dụng cả thân xác của người khác để kiếm tiền, việc làm đó là trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta và còn có khả năng gieo rắc bệnh tật nguy hiểm qua nhiều người, Dư luận quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Vì vậy vụ án phải

xử lý nghiêm thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; do bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo C lần đầu bị truy tố ra trước pháp luật, ăn năn hối cãi, nhân thân tốt, có chỗ ở và nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không phải là đối tượng nguy hiểm cho xã hội nên xét không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để gíao dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung, xử lý tài sản: Do hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với nhà nghỉ Hoa Mai ở thôn 3, xã T, là tài sản của cả gia đình bị cáo với mục đích để kinh doanh dịch vụ, các thành viên khác trong gia đình không biết việc bị cáo dùng để phạm tội, nên không xử lý tài sản nơi xảy ra việc mua bán dâm.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 500.000đ. Xét thấy số tiền 200.000 đồng, là do bị cáo phạm tội mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn lại 300.000đ là tiền bán nước nên trả lại cho bị cáo; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD CONDOM và 01 bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong của Công an xã T; 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su VFT chưa qua sử dụng và 05 bao cao su ROCMEN chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số 09 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Chứa mại dâm".

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

***- Xử lý vật chứng*:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng là vật chứng trong vụ án để sung vào ngân sách nhà nước; trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn C theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số: 09 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD CONDOM và 01 bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong của Công an xã T; 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su VFT chưa qua sử dụng và 05 bao cao su ROCMEN chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số: 58 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

***- Về án phí*:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện
- VKSND
- Toà án ND tỉnh
- Sở tư pháp
- Bị cáo
- THA dân sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Lê Đăng Tuấn